CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 24 tháng 11 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Mã chứng khoán: **NPM11911**

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3 718 2490 Fax: (024) 3 718 2491

Website: https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Nguyên Hải

Địa chỉ: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): (028) 03 824 063 Fax: (028) 03 824 063

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Thông báo về lãi suất Kỳ Tính Lãi 08 cho trái phiếu NPM052024, mã chứng khoán NPM11911.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/11/2022 tại đường dẫn https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Digitally signed by CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
Date: 2022.11.24 15:30:41 +07'00'

Người được ủy quyền công bố thông tin

PHẠM NGUYÊN HẢI

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
***	***
	Thái Nguyên, ngày 18 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 08 của trái phiếu do Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo phát hành
(Tên trái phiếu: NPM052024, Mã chứng khoán: NPM11911)

Kính gửi:
- **Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC)**
- **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**
- **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)**

Tên Tổ chức phát hành: Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
Tên giao dịch: Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
Trụ sở chính: Xóm Suối Cát, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại: 02803 824 063 Fax: 02803 824 063

Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 08 của mã trái phiếu sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu NPM052024
Mã chứng khoán: NPM11911
Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp
Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu
Sàn giao dịch: HNX
Mức lãi suất áp dụng: 10,700%/năm
Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 27/11/2022 đến và không bao gồm ngày 27/05/2023
Ngày thanh toán lãi cho Kỳ Tính Lãi 08: 29/05/2023 (do Ngày Thanh Toán không phải là Ngày Làm Việc nên Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó)

Trân trọng!

Nơi nhận:	**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**
- Như trên;	
- Lưu...	CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
	TỔNG GIÁM ĐỐC
	CRAIG RICHARD BRADSHAW

TECHCOMSECURITIES
BeSpoke

Số: 091811/22/TB-TCBS *Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

THÔNG BÁO

*V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 08 của các Trái Phiếu theo phụ lục I đính kèm ("**Trái Phiếu**")*

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**
("Tổ Chức Phát Hành")

Căn cứ:

- *Văn Kiện Trái Phiếu;*
- *Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Văn Kiện Trái Phiếu.*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("**TCBS**") xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 08 như sau:

Kỳ Tính Lãi 08	Tính từ và bao gồm ngày 27/11/2022 đến và không bao gồm ngày 27/05/2023)
Ngày Thanh Toán Lãi dự kiến (trừ khi Nhà Nước có quy định khác)	29/05/2023 (do Ngày Thanh Toán không phải là Ngày Làm Việc nên Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó)
Ngày Xác Định Lãi Suất	17/11/2022

Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 08 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	**Lãi suất (%/năm)**
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Sở Giao Dịch	7,400
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Sở Giao Dịch 1	7,400
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Sở Giao Dịch	7,400
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	7,400
Lãi Suất Tham Chiếu	7,400
Biên Độ	3,300
Lãi Suất	**10,700**

Trong vòng 1 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi 08 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là Lãi Suất Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *VP lưu.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

GIÁM ĐỐC
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN
Nguyễn Minh Chính

PHỤ LỤC I

Tên Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Mã Niêm Yết	Ngày Phát Hành	Ngày Đáo Hạn	Tổng mệnh giá đang lưu hành (VND)
NPM052024	NPM052024	NPM11911	27/05/2019	27/05/2024	500.000.000.000

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

AGRIBANK

Mang phồn thịnh đến khách hàng

THÔNG BÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

Từ ngày 27 tháng 10 năm 2022

Kỳ hạn / Lãi suất	Tiết kiệm cá nhân			Tiền gửi tổ chức		
	Trả lãi sau cuối kỳ VND (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau Hàng quý (%/năm)	Trả lãi sau cuối kỳ (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau hàng quý (%/năm)
Tiền gửi thanh toán	0,50	-	-	0,50	-	-
Tiền gửi không kỳ hạn	0,50	-	-	0,50	-	-
Kỳ hạn 01 tháng	4,90	-	-	4,60	-	-
Kỳ hạn 02 tháng	4,90	-	-	4,60	-	-
Kỳ hạn 03 tháng	5,40	5,38	-	5,10	5,08	-
Kỳ hạn 04 tháng	5,40	5,36	-	5,10	5,07	-
Kỳ hạn 05 tháng	5,40	5,35	-	5,10	5,06	-
Kỳ hạn 06 tháng	6,10	6,02	6,05	5,80	5,73	5,76
Kỳ hạn 07 tháng	6,10	6,01	-	5,80	5,72	-
Kỳ hạn 08 tháng	6,10	5,99	-	5,80	5,70	-
Kỳ hạn 09 tháng	6,10	5,98	6,01	5,80	5,69	5,72
Kỳ hạn 10 tháng	6,10	5,96	-	5,80	5,68	-
Kỳ hạn 11 tháng	6,10	5,95	-	5,80	5,66	-
Kỳ hạn 12 tháng	7,40	7,16	7,20	6,20	6,03	6,06
Kỳ hạn 13 tháng	7,40	7,14	-	6,20	6,02	-
Kỳ hạn 18 tháng	7,40	7,04	7,08	6,20	5,94	5,97
Kỳ hạn 24 tháng	7,40	6,92	6,96	6,20	5,86	5,89

Các loại ngoại tệ lãi suất huy động = 0%

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng tại:

Agribank Chi nhánh Sở giao dịch - ĐT: (024) 3772.75.75.

Văn bản áp dụng: 468/SGD-KHNV ngày 18/12/2015, 419/SGD-KHTH ngày 16/3/2016, 808/NHNo.SGD-KHNV ngày 03/4/2019, 10422/NHNo-ALCO ngày 26/10/2022 và 2680/NHNo.SGD-KHNV ngày 27/10/2022.

Số, Ký hiệu văn bản: 6783/BIDV.SGD1-KHTC
Số văn bản: 6783
Ngày ban hành: 27/10/2022

BIDV

Hiệu lực từ: 27/10/2022

BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG
Số: 6783/BIDV.SGD1-KHTC
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
ÁP DỤNG TẠI CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH 1

I. Tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt và tiền gửi thanh toán

1. Lãi suất niêm yết

Kỳ hạn	Lãi suất tại quầy (%/năm) (*)					
	VND			USD	EUR	JPY
	Lãi cuối kỳ	Lãi trả trước	Lãi trả hàng tháng	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	
KKH	0.1	-	-	0.00	0.00	0.01
1 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
2 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
3 tuần	0.2	-	-	0.00	0.00	-
1 tháng	4.90	4.88	-	0.00	0.00	0.01
2 tháng	4.90	4.86	4.89	0.00	0.00	0.01
3 tháng	5.40	5.32	5.37	0.00	0.00	0.01
4 tháng	5.40	5.30	5.36	0.00	0.00	0.01
5 tháng	5.40	5.28	5.35	0.00	0.00	0.01
6 tháng	6.00	5.82	5.92	0.00	0.00	0.01
7 tháng	6.00	5.79	5.91	0.00	0.00	-
8 tháng	6.00	5.77	5.89	0.00	0.00	-
9 tháng	6.10	5.83	5.98	0.00	0.00	-
10 tháng	6.10	5.80	5.96	0.00	0.00	-
11 tháng	6.10	5.78	5.95	0.00	0.00	-
12 tháng	7.40	6.89	7.16	0.00	0.00	-
13 tháng	7.40	6.85	7.14	0.00	0.00	-
24 tháng	7.40	6.45	6.92	0.00	0.00	-
36 tháng	7.40	6.07	-	0.00	0.00	-
48 tháng	7.40	5.72	-	0.00	0.00	-
60 tháng	7.40	5.42	-	0.00	0.00	-

(*) Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt bao gồm sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm BIDV, Tiền gửi có kỳ hạn BIDV theo Hợp đồng, Chứng chỉ tiền gửi BIDV, Tiền gửi online...; Các loại tài khoản tiền gửi thanh toán của BIDV được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

- Từ ngày 01/08/2022, BIDV triển khai sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn linh hoạt (Tiết kiệm có kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng và chứng chỉ tiền gửi) cho phép rút trước hạn từng phần, khách hàng rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút hoặc mức thấp hơn theo quy định riêng của từng sản phẩm cụ thể.

Tài liệu này thuộc sở hữu của NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BIDV. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH

Số: 77 /TB-SGD.TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm, tài khoản VND áp dụng cho khách hàng cá nhân

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch (SGD) thông báo lãi suất áp dụng với các khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản bằng VND cho khách hàng cá nhân tại SGD kể từ ngày **28/10/2022** cho đến khi có thông báo mới như sau.

1- *Lãi suất:*

Kỳ hạn	LS trả sau (%/năm)	LS TK trả trước (%/năm)	LS TK tính lãi định kỳ hàng tháng (%/năm)	LS TK tính lãi định kỳ hàng quý (%/năm)
Rút trước hạn	0,10	0,10	0,10	0,10
KKH	0,10			
1 tuần	0,20			
2 tuần	0,20			
1 tháng	4,90	4,88		
2 tháng	4,90			
3 tháng	5,40	5,32	5,37	
6 tháng	6,00	5,82	5,92	5,95
9 tháng	6,00		5,88	5,91
12 tháng	7,40	6,89	7,16	7,20
13 tháng	7,40			
18 tháng	7,40	6,66	7,03	7,07
24 tháng	7,40	6,44	6,92	6,96
30 tháng	7,40		6,80	6,84
36 tháng	7,40		6,70	6,73
48 tháng	7,40		6,49	6,53
60 tháng	7,40		6,31	6,34

2- *Các nội dung khác:* Thực hiện theo Quy chế mở, sử dụng và quản lý tài khoản tiền gửi trong hệ thống NHTMCP Ngoại thương VN và các quy định có liên quan khác (hiện tại là Công văn số 3376/VCB-CSKH&SPBL ngày 08/6/2022, Quyết định số 1984/QĐ-VCB-ALM ngày 27/10/2022).

3- Đối với khách hàng có giao dịch tổng thể lớn với VCB, trên cơ sở thỏa thuận và cung cầu vốn của VCB tại thời điểm huy động, VCB có thể áp dụng lãi suất huy động cao hơn. [illegible] trường hợp khách hàng có nhu cầu về các loại kỳ hạn và lãi suất khác xin thông báo [illegible] ngay liên hệ phòng Tổng hợp SGD, ĐT 024 [illegible] (máy lẻ [illegible]).

GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Tuấn

Nơi nhận:
- BGĐ SGD (để chỉ đạo);
- Các phòng tại SGD (để thực hiện);
- Lưu: P.HCQT

Vietcombank
CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH

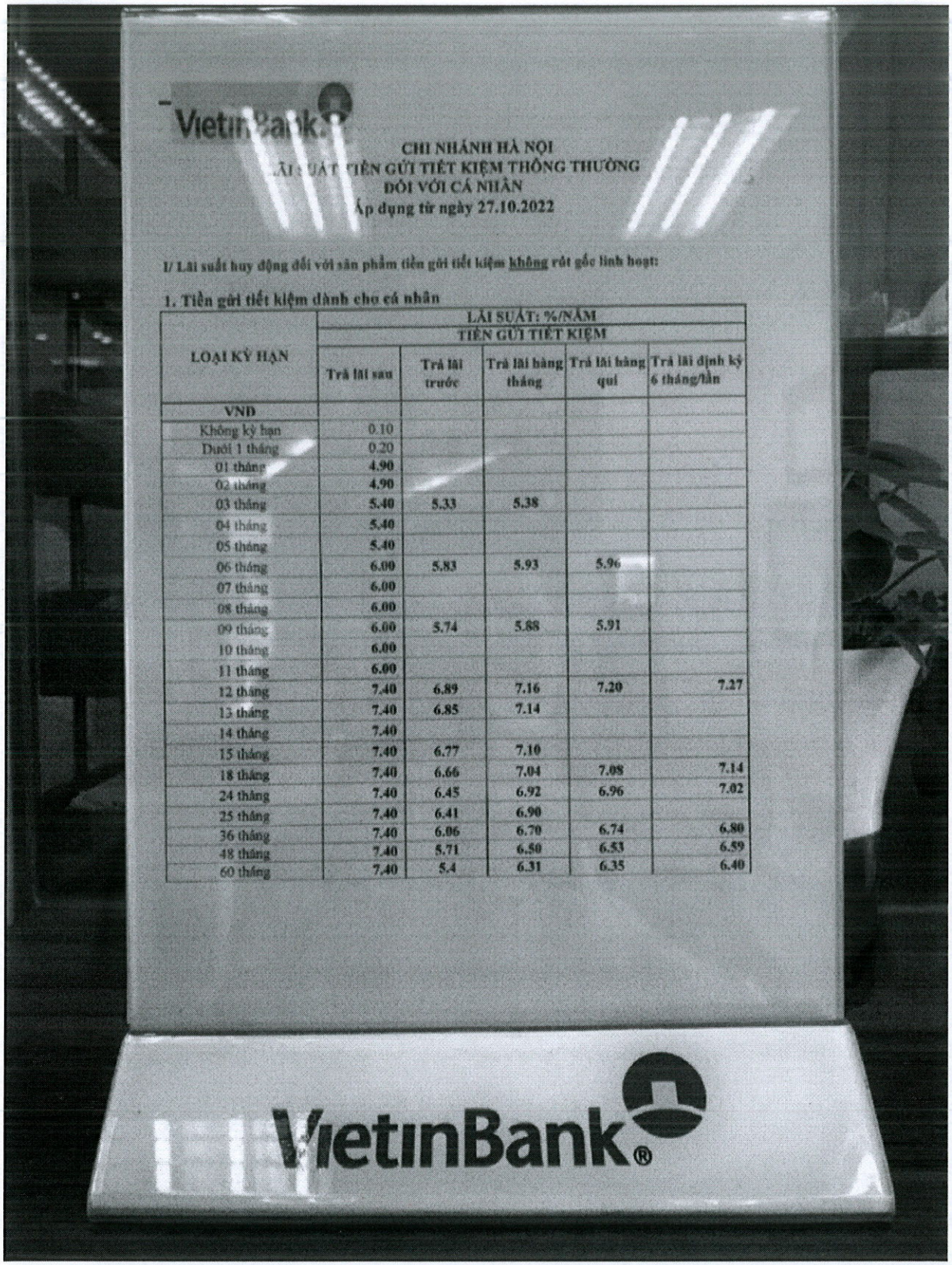

VietinBank

CHI NHÁNH HÀ NỘI

LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG

ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Áp dụng từ ngày 27.10.2022

I/ Lãi suất huy động đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm không rút gốc linh hoạt:

1. Tiền gửi tiết kiệm dành cho cá nhân

LOẠI KỲ HẠN	LÃI SUẤT: %/NĂM				
	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM				
	Trả lãi sau	Trả lãi trước	Trả lãi hàng tháng	Trả lãi hàng qui	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần
VND					
Không kỳ hạn	0.10				
Dưới 1 tháng	0.20				
01 tháng	4.90				
02 tháng	4.90				
03 tháng	5.40	5.33	5.38		
04 tháng	5.40				
05 tháng	5.40				
06 tháng	6.00	5.83	5.93	5.96	
07 tháng	6.00				
08 tháng	6.00				
09 tháng	6.00	5.74	5.88	5.91	
10 tháng	6.00				
11 tháng	6.00				
12 tháng	7.40	6.89	7.16	7.20	7.27
13 tháng	7.40	6.85	7.14		
14 tháng	7.40				
15 tháng	7.40	6.77	7.10		
18 tháng	7.40	6.66	7.04	7.08	7.14
24 tháng	7.40	6.45	6.92	6.96	7.02
25 tháng	7.40	6.41	6.90		
36 tháng	7.40	6.06	6.70	6.74	6.80
48 tháng	7.40	5.71	6.50	6.53	6.59
60 tháng	7.40	5.4	6.31	6.35	6.40

VietinBank®